

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 29.8.2022.

V/v “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường.

Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2022/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Xuân Hùng M, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Khối 7, Thị trấn Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã Bảo Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/03/2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2017 tại UBND thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, chuyện tín ngưỡng tôn giáo không phù hợp, mâu thuẫn gia đình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống giáo dục con cái, tôn giáo và ứng xử gia đình, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng không quan tâm đến nhau. Từ tháng 3/2019 mâu thuẫn trầm trọng nhất do

sau tết xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình như mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, nên chị H đã đưa con về Bảo Thành sinh sống với ông, bà ngoại, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Đến tháng 9/2019 chị H sinh cháu thứ hai anh vẫn quan tâm về thăm vợ con.

Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng. Nay Anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, không có hạnh phúc nên Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị An D, sinh ngày 18/6/2018 và Mai Xuân Hiếu T, sinh ngày 29/9/2019.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn và về cấp dưỡng nuôi con: Anh yêu cầu Tòa án phân xử theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung do đó không yêu cầu Tòa án phân xử nội dung này.

Về phần nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung do đó không yêu cầu Tòa phân xử nội dung này.

Quá trình giải quyết vụ án anh M xin được ly hôn; anh xin được nuôi cháu Mai Thị An D, nếu không nhất trí thì anh đề nghị giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000/tháng (năm triệu đồng/tháng). Trong trường hợp chị Nguyễn Thị H không có đủ điều kiện, khả năng để tiếp tục chăm sóc, trực tiếp nuôi con thì sẽ thực hiện chuyển quyền nuôi con cho anh M để tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng các con và anh M không yêu cầu chị H hỗ trợ nuôi con

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và quá trình kết hôn, chung sống của vợ chồng: Chị H thừa nhận quan hệ vợ chồng là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đến với nhau có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nay anh M xin ly hôn chị không muốn ly hôn mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Chị H không nhất trí ly hôn vì chị không có gì sai trái cả, chỉ ngoài việc chị theo đạo Thiên chúa giáo mà ly hôn được. Trước khi lấy nhau anh M đã biết và cũng đã đi học giáo lý và cưới tại nhà thờ đầy đủ. Chị H không muốn các con thiếu tình yêu thương của bố, không có Bố ở cùng để chăm sóc các con nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung đúng như anh M trình bày. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung. Chị yêu cầu Anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đ/ 1 cháu, cả hai cháu mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu không được thì 5.000.000 đồng như anh M đề nghị cũng được.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn: Anh Mai Xuân Hùng M còn trình bày: Do anh đang ở xa không có điều kiện về trực tiếp Tòa án giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án ly hôn vắng mặt anh.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung. Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn đang cư trú tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Tòa án đã tiến hành hoà giải quan hệ hôn nhân và các quan hệ khác có tranh chấp nhưng không thành.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Anh Mai Xuân Hùng M và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06/11/2017 tại UBND thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Xét nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị thấy trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 3/2019 do sau tết xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình như mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, nên chị H đã đưa con về xã Bảo Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An sinh sống với ông bà ngoại. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng.

Theo chị Nguyễn Thị H quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nay anh M xin ly hôn chị không muốn ly hôn mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Chị H không nhất trí ly hôn vì chị không có gì sai trái cả, chỉ ngoài việc chị theo đạo Thiên chúa giáo mà ly hôn được. Trước khi lấy nhau anh M đã biết và cũng đã đi học giáo lý và cưới tại nhà thờ đầy đủ. Chị H không muốn các con thiếu tình yêu thương của bố, không có Bố ở cùng để chăm sóc các con. Chị không đồng ý ly hôn.

Như vậy, thông qua hoà giải, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, thấy vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa, bản thân anh M đã dứt khoát ly hôn nên việc níu kéo hạnh phúc gia đình của chị H cũng không được. Tại phiên tòa chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn để xử cho anh Mai Xuân Hùng M được ly hôn với chị Nguyễn Thị H theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] Về con chung: Anh Mai Xuân Hùng M và Chị Nguyễn Thị H đều

xác nhận xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị An D, sinh ngày 18/6/2018 và Mai Xuân Hiếu T, sinh ngày 29/9/2019. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn Anh Mai Xuân Hùng M thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Xuân Hùng M đề nghị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H với mức cấp dưỡng cả 02 con mỗi tháng 5.000.000/tháng (năm triệu đồng/tháng). Cụ thể cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000/1 con và thời gian cấp dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Hiện các cháu đang sinh sống, học tập cùng với chị H tại xã Bảo Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chị H hiện đang có việc làm ổn định là làm nghề phiên dịch viên và dạy ngoại ngữ tại các trung tâm cũng như dạy thêm tại gia đình và cư trú hợp pháp tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Hiện các cháu An Duyên và Hiếu Trung đều chưa đủ 07 (bảy) tuổi. Cháu Mai An Duyên đang học mầm non tại Trường mầm non Bảo Thành, xã Bảo Thành, huyện Y. Từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu được chị H chăm sóc nuôi dưỡng tốt, hiện các cháu đang còn quá nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ hơn. Hơn nữa anh M cũng nhất trí giao con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó để tránh sự xáo trộn tâm lý do thay đổi môi trường sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận và ghi nhận sự thỏa thuận của anh M và chị H về việc giao cả hai con chung của vợ chồng cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp qui định tại điều 81 luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H của anh M với mức cấp dưỡng cả 02 con mỗi tháng 5.000.000/tháng (năm triệu đồng/tháng). Cụ thể cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000/1 con và thời gian cấp dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Mai Xuân Hùng M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn và **án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.**

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 39, khoản 4 **Điều 147, khoản 4, Điều 207**, điểm c khoản 1 điều 217, khoản 3 điều 218, điều 219, **khoản 1 Điều 228**, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51,56,81,82,83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 6, điểm a khoản 5 điều 27 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của Anh Mai Xuân Hùng M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Xuân Hùng M được ly hôn với Chị Nguyễn Thị H.

1.2. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Mai Thị An D, sinh ngày 18/6/2018 và Mai Xuân Hiếu T, sinh ngày 29/9/2019 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Mai Xuân Hùng M với mức 5.000.000 (năm triệu đồng) /tháng cho cả hai con chung cho đến khi **các con đủ 18 tuổi**. Cụ thể:

Anh Mai Xuân Hùng M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mai Thị An D, sinh ngày 18/6/2018 mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng **cho đến khi cháu An Duyên đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo qui định của pháp luật**.

Anh Mai Xuân Hùng M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mai Xuân Hiếu T, sinh ngày 29/9/2019 mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng **cho đến khi cháu Hiếu Trung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo qui định của pháp luật**.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Mai Xuân Hùng M và Chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

2. Về án phí: Anh Mai Xuân Hùng M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của Anh M được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011251 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An. Anh M còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Mai Xuân Hùng M vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân

dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Chi cục THADS Y;
- UBND thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú